

Soạn bài: ĐỌC "TIỂU THANH KÍ"

(*Độc Tiểu thanh kí* – Nguyễn Du)

Hướng dẫn soạn bài: ĐỌC "TIỂU THANH KÍ"

I. Hướng dẫn học bài

Câu 1:

Tiểu Thanh có sắc, lại có tài (thơ phú văn chương) thế nhưng cuộc đời của nàng lại gặp quá nhiều bi kịch (phải làm lẽ, bị đập vùi, trước tác bị đốt dở dang). Số phận hẩm hiu, đau khổ của nàng chính là lí do khiến Nguyễn Du cảm thương chia sẻ. Đồng thời cũng từ bi kịch của Tiểu Thanh, nhà thơ suy nghĩ về định mệnh nghiệt ngã của những người có tài văn chương, nghệ thuật.

Câu 2:

Trong câu thơ dịch, chữ "nỗi hờn" (nỗi hờn kim cổ trời khôn hỏi) chưa diễn đạt được hết ý nghĩa của hai từ "hận sự". Mỗi hận "cổ kim" ở đây nghĩa là mỗi hận của người xa (như Tiểu Thanh) và người thời nay (những người phụ nữ "hồng nhan bạc mệnh" đang sống cùng thời với Nguyễn Du, thậm chí cả những con người có tài năng thơ phú như nhà thơ Nguyễn Du nữa. Họ đều là những người đã gặp bao điều không may trong cuộc sống. Từ đó, nhà thơ của chúng ta cho rằng: Có một thông lệ vô cùng nghiệt ngã đó là ông trời luôn bất công với những con người tài sắc. Sự bất công ấy đâu chỉ đến với riêng người phụ nữ tài hoa bạc mệnh Tiểu Thanh mà còn là nỗi hận của bao người (những Khuất Nguyên, Đỗ Phủ, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du...). Nỗi hận ấy từ hàng trăm năm nay đâu có gì thay đổi. Bởi vậy

nó như một câu hỏi lớn không lời đáp cứ treo lơ lửng giữa không trung đến "ông trời" cũng "không hỏi được".

Câu 3:

Nguyễn Du thương cảm số phận của nàng Tiểu Thanh, một người giỏi thơ văn, xinh đẹp mà bất hạnh. Niềm thương cảm đó, ngoài ý nghĩa là sự thương cảm dành cho số phận một người bất hạnh (cũng như nàng Kiều, hay nàng ca nữ đất Long Thành...), còn là niềm thương cảm dành cho một người nghệ sĩ. Ông đau đớn bởi "Văn chương không có số mệnh mà bị đốt bỏ". Ông trân trọng những giá trị tinh thần của người nghệ sĩ (ở đây là một nữ nghệ sĩ), đó là một giá trị nhân bản tiến bộ của Nguyễn Du.

Câu 4:

Có thể chia bài thơ thành bốn phần, mỗi phần lại có vai trò riêng trong việc thể hiện chủ đề của bài thơ.

- Hai câu đề là hai câu tả cảnh để mà kể việc. Từ quang cảnh hoa phé ở Tây Hồ, người đọc liên tưởng đến cuộc đời thay đổi. Hai câu này cũng nêu ra hoàn cảnh nảy sinh cảm xúc của nhà thơ (phần "di cảo" thơ của Tiểu Thanh).
- Hai câu thực nêu lên những suy nghĩ về số phận bất hạnh của nàng Tiểu Thanh thông qua hai hình ảnh ẩn dụ son phấn (vẻ đẹp) và văn chương (tài năng).
- Hai câu luận bắt đầu khái quát, nâng vấn đề, liên hệ thân phận của nàng Tiểu Thanh với những bậc văn nhân tài tử trong đó có nhà thơ.
- Hai câu kết là tiếng lòng của nhà thơ mong tìm thấy một tiếng lòng đồng cảm của người đời sau.

II. Luyện tập

Đoạn thơ:

*Rằng: Hồng nhan tự thừa xưa,
Cái điều bạc mệnh có chừa ai đâu.
Nỗi niềm tưởng đến mà đau,
Thấy người nằm đó biết sau thế nào?*

(Nguyễn Du, Truyện

Kiều)

Là lời của Thúy Kiều nói về nhân vật Đạm Tiên. Khi thấy chị sụt sùi trước mộ của Đạm Tiên, Thúy Vân đã nói:

*Vân rằng: "Chị cũng nực cười"
Khéo dư nước mắt khóc người đời xa.*

Nghe xong câu này, Thúy Kiều đã nói những câu trên để đáp lời Thúy Vân. Tuy nhiên trong Truyện Kiều có rất nhiều đoạn đối thoại bắt đầu bằng từ "rằng" như ở đoạn thơ này. Trong trường hợp ấy, người ta cũng có thể hiểu đó là lời của tác giả (Nguyễn Du). Căn cứ vào nội dung của đoạn thơ, có thể thấy đề tài mà Nguyễn Du quan tâm trong các sáng tác của ông là hình ảnh những con người tài hoa mà bạc mệnh.